

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2024/HS - ST

Ngày 29 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thành Vân, Bà Lương Thị Khuyến.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2024/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vừ Văn D** - Sinh năm 1980; Nơi cư trú: Bản P, xã D, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Vừ Sóng L và con bà Vàng Thị D1; Bị cáo có vợ là Tráng Thị P và có 04 con (Con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2014);

Tiền sự: không.

Tiền án: Bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sơn La xử phạt 42 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, tại bản án hình sự số 41/2021/HS-ST ngày 28/4/2021.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 06/9/2024 và chuyển tạm giam từ ngày 12/9/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Vừ A V, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Bản P, xã D, huyện S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 09 giờ 25 phút, ngày 06/9/2024 tổ Công tác của Công an xã D làm nhiệm vụ tại bản T, xã D, huyện S, tỉnh Sơn La phát hiện Vũ Văn D có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi quần bên phải đang mặc của D một lọ nhựa màu đỏ, bên trong có một gói nilon màu hồng chứa chất bột liên kết màu trắng (*D khai nhận là Heroine*) mục đích cất giấu sử dụng. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ và niêm phong vật chứng, tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, có biển kiểm soát 26B2-415.64.

Ngày 06/9/2024 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định, kết quả: Chất bột liên kết màu trắng có khối lượng 4,43 gam, trích 0,16 gam làm mẫu giám định ký hiệu D, vật chứng còn lại 4,27 gam lưu kho ký hiệu L.

Kết luận số 1815/KL-KTHS ngày 10/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“Mẫu ký hiệu D gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,16 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 4,43 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất”.

Quá trình điều tra Vũ Văn D khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 02/9/2024 Vũ Văn D mang theo số tiền 500.000 đồng và điều khiển xe mô tô mượn của em trai là Vũ A V đến bản X, xã D, huyện S để tìm mua ma túy về sử dụng. Đến bản X thì D gặp một người đàn ông dân tộc Thái không quen biết đang điều khiển xe mô tô đi ngược chiều. D gọi dừng lại hỏi mua Heroine với số tiền là 500.000 đồng thì được người đàn ông đó đồng ý nhận tiền và lấy từ trong người ra đưa cho D 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa Heroine và 01 viên Hồng phiến. D nhận lấy gói ma túy cho vào trong lọ nhựa màu đỏ cất vào bên trong túi quần bên phải đang mặc rồi điều khiển xe mô tô về nhà. Đến nhà, D trích một ít Heroine và 01 viên Hồng phiến ra sử dụng bằng cách đốt hít qua đường hô hấp vào cơ thể, số ma túy còn lại D gói lại như ban đầu rồi cho vào lọ nhựa màu đỏ cất giấu vào bên trong túi quần bên phải đang mặc. Đến khoảng 09 giờ 10 phút, ngày 06/9/2024 D tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26B2 - 415.64 từ nhà xuống trung tâm xã D chơi, khi đến khu vực bản T, xã D gặp tổ công tác của Công an xã D làm nhiệm vụ kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ niêm phong vật chứng, tạm giữ phương tiện như đã nêu trên.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 259/CT-VKSSM ngày 15 tháng 11 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước

Toà án nhân dân huyện Sông Mã đề xét xử Vũ Văn D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Văn D từ 04 năm 06 tháng - 05 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung. Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định cùng mảnh nilon và phong bì thư niêm phong ban đầu đã bóc mở, lọ nhựa màu đỏ; chấp nhận việc CQCSĐT đã trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan 01 xe mô tô. Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có ý kiến trình bày trong hồ sơ vụ án như sau: anh là em trai của bị cáo Vũ Văn D. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu đỏ, có biển kiểm soát 26B2-415.64 là do anh mua lại xe máy cũ nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ, anh cho bị cáo D mượn, khi bị cáo sử dụng đi mua ma túy anh không biết, anh đã được CQCSĐT trả lại xe, anh nhất trí và không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng. Bị cáo cũng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận gì và khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xin được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình giải quyết vụ án bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 06/9/2024 đối với Vũ Văn D cùng vật chứng bị thu giữ là một gói nilon chứa chất bột liên kết màu trắng. Kết luận giám định số 1815/KL-KTHS ngày 10/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận là ma túy: “... Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 4,43 gam, loại Heroine (Heroin)...”

- Lời khai nhận tội của bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án và khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 06/9/2024 khi bị cáo đang có hành vi tàng trữ 4,43 gam ma túy loại Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ “01 năm đến 05 năm tù”.

Như vậy, nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đối với bị cáo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích lại phạm tội mới thuộc trường hợp “tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất của vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm để thỏa mãn cơn nghiện ma túy của bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

Vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và khối lượng ma túy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội để đưa ra một mức án phù hợp nhất, nhằm giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, cho bị cáo có thời gian cách ly khỏi xã hội đảm bảo cai nghiện được ma túy, cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu sử dụng làm mẫu gửi giám định là vật Nhà nước cầm tàng trữ, lưu hành và 01 mảnh nilon, 01 lọ nhựa, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở là những vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Về người đàn ông dân tộc Thái bị cáo khai là người đã bán ma túy, bị cáo khai không biết rõ tên, địa chỉ cụ thể nên CQCSĐT không mở rộng điều tra vụ án.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu đỏ, có biển kiểm soát 26B2-415.64 xác định được là tài sản hợp pháp của anh Vừ A V cho bị cáo mượn. Khi bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy anh Vạ không biết và đã được CQCSĐT trả lại cho anh Vạ là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đề nghị được miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Vừ Văn D phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Vừ Văn D 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 4,27 gam Heroine được đựng trong một túi nilon màu trắng và 01 mảnh nilon màu hồng, 01 lọ nhựa màu đỏ, 01 phong bì thư niêm phong ban đầu đã bóc mở. Tất cả được đựng trong 01 phong bì đã dán kín, niêm phong đúng quy định, mặt sau phong bì trên giấy niêm phong có mã số 0003684.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 243/QĐ – VKS ngày 15/11/2024 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/11/2024 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

Chấp nhận việc CQCSĐT đã trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave α màu đỏ, có biển kiểm soát 26B2-415.64.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/11/2024); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Nhung

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Nhung

